

Ngày 30/06/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-4.5%	-0.9%

	Q2/25	
ROE	5.4%	+/- YoY ▲ 5.0%

	Q2/25		
DT thuần	68.6	QoQ	YoY
		▲ 20.8	▼ 4.90
		▲ 43.6%	▼ 6.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	116	YoY
		▼ 21.0
		▼ 15.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	11.5	QoQ	YoY
		▼ 6.40	▼ 4.50
		▼ 35.5%	▼ 27.9%
	tỷ VNĐ		

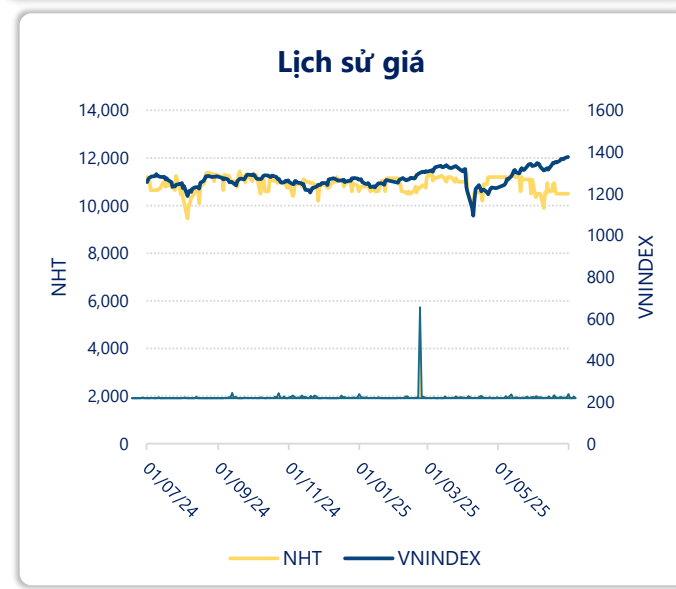
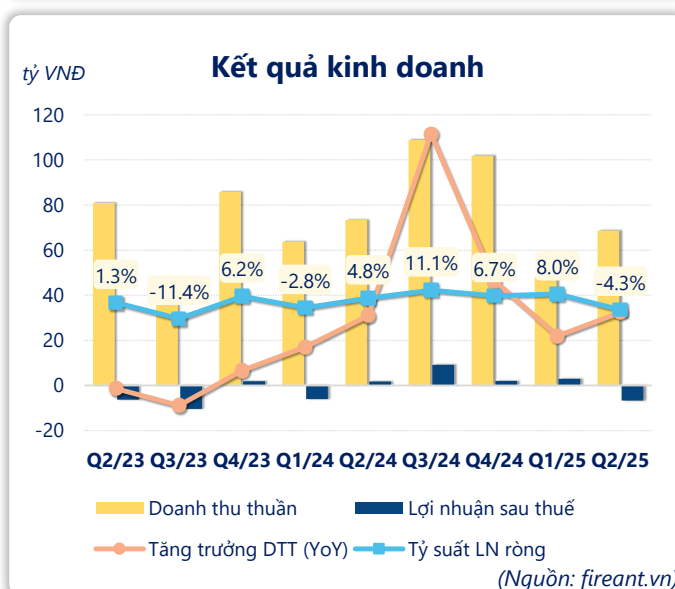
	6T 2025	
LN gộp	29.4	YoY
		▲ 4.90
		▲ 19.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.33	QoQ	YoY
		▼ 1.40	▼ 1.22
		▼ 29.6%	▼ 26.9%
	tỷ VNĐ		

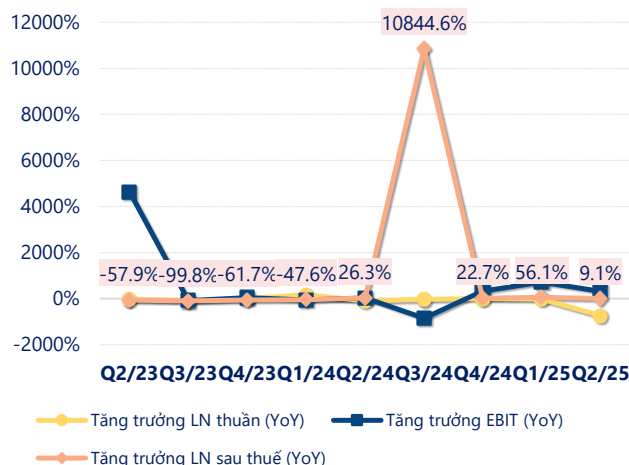
	6T 2025	
LN thuần	8.06	YoY
		▲ 10.4
		▲ 438%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-6.65	QoQ	YoY
		▼ 9.61	▼ 8.45
		▼ 325%	▼ 469%
	tỷ VNĐ		

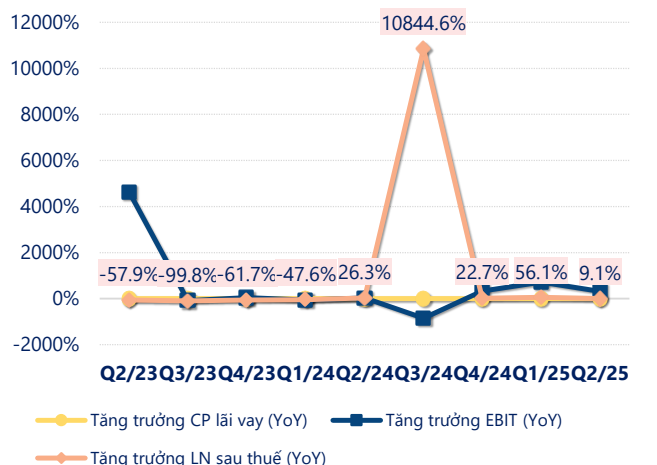
	6T 2025	
LN sau thuế	-3.69	YoY
		▲ 0.52
		▲ 12.4%
	tỷ VNĐ	



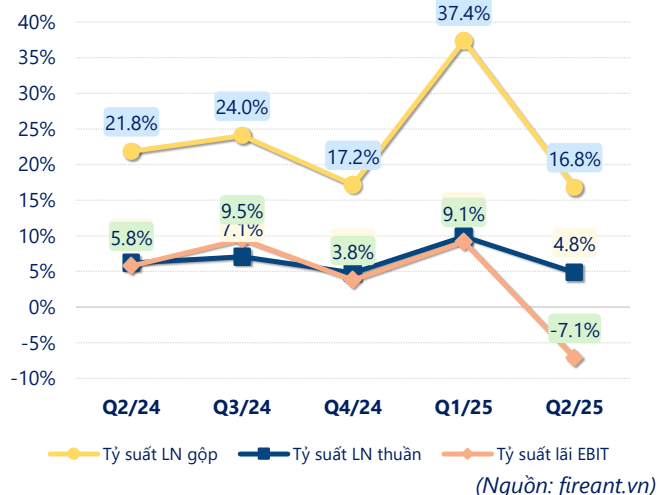
Tăng trưởng lợi nhuận



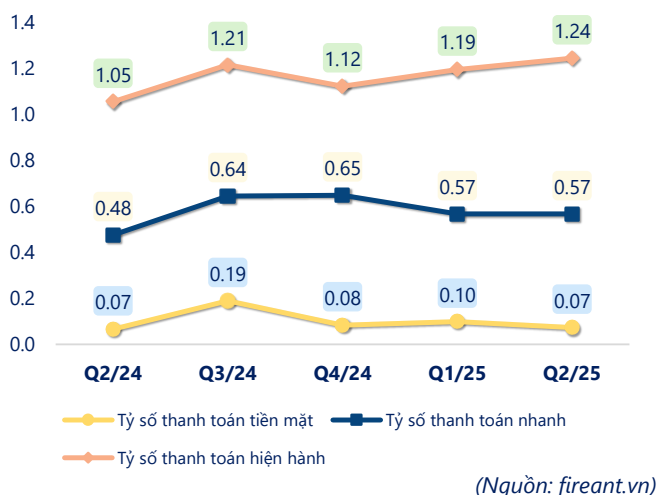
Tăng trưởng chi phí



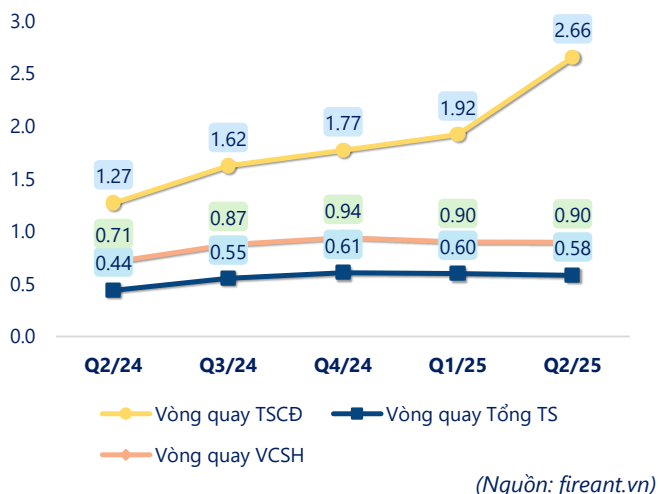
Tỷ suất lợi nhuận



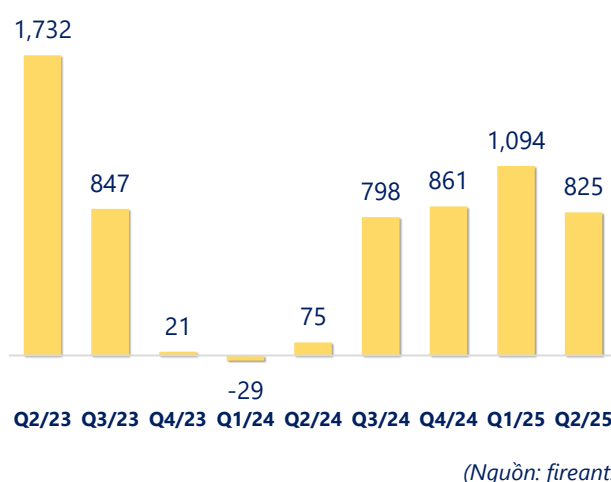
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	68.6	73.5	-6.6%	116	137	-15.2%
Giá vốn hàng bán	57.1	57.4	-0.5%	87.0	113	-22.8%
Lợi nhuận gộp	11.5	16.0	-27.9%	29.4	24.5	19.8%
Doanh thu HĐTC	-1.32	1.10	-220%	2.22	1.50	47.8%
Chi phí TC	0.05	1.98	-97.6%	5.45	4.84	12.6%
Chi phí lãi vay	1.44	1.97	-26.9%	3.03	4.05	-25.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.37	2.40	-43.1%	4.14	4.93	-15.9%
Chi phí QLDN	5.47	8.22	-33.4%	14.0	18.7	-25.2%
LN thuần từ HĐKD	3.33	4.55	-26.9%	8.06	-2.38	438%
Lợi nhuận khác	-9.66	-2.27	-326%	-11.6	-1.84	-532%
LN trước thuế	-6.33	2.28	-378%	-3.55	-4.22	15.8%
Lợi nhuận sau thuế	-6.65	1.80	-469%	-3.69	-4.21	12.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.93	3.52	-183%	0.91	1.76	-48.3%

(Nguồn: fireant.vn)

